

Bản án số: 15/2022/HS - ST

Ngày: 16 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MH - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thu Hiền.

Ông Phan Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST - HS ngày 21/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST - HS ngày 28/02/2022 đối với bị cáo:

Quàng Văn T, sinh năm 1997 tại xã NC, huyện ML, tỉnh SL.

Tên gọi khác: Không. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Bản KV, xã NC, huyện ML, tỉnh SL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn D, sinh năm 1977 và bà Lò Thị N, sinh năm 1979; vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Vương Thị Thanh Nh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Phúc B, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn AĐ, xã AB, huyện NS, tỉnh HD.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trịnh Quang T1, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XN, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XB, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

* **Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm: 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn XĐ, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phí Thị Mai H, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1 MX, thị trấn VT, huyện LN, tỉnh HN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn T là đối tượng nghiện chất ma túy. Sáng ngày 09/12/2021, do không có tiền mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong khu nhà trọ là nơi T thuê phòng trọ của gia đình bà Nguyễn Thị T3 ở thôn XD, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T quan sát thấy phòng của anh Nguyễn Phúc B, sinh năm 1996 hộ khẩu thường trú thôn AD, xã AB, huyện NS, tỉnh HD. Phòng khóa cửa nhưng chốt khóa cửa bị hở nên T ra ngắt cầu dao điện khu nhà trọ rồi quay lại phòng của anh B, T dùng tay gạt cánh cửa làm chốt khóa cửa bung ra, T vào trong phòng lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ máy màu ghi xám, bị đập nứt màn hình ở giường cho vào túi quần phía trước bên phải và lấy chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Ispiron 3542 vỏ máy màu đen và dây sạc máy tính mang về phòng của T. Sau đó T đi ra đóng cầu dao điện lại, T về phòng khởi động máy tính và điện thoại nhưng do anh B đặt mật khẩu nên không sử dụng được. T đút điện thoại vào túi quần phía trước bên phải, còn máy tính và dây sạc T cho vào chiếc túi nilon màu đỏ lấy ở trong phòng rồi để vào giá đèo hàng xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave sơn màu xanh đen bạc biển số đăng ký 89B1-607.85. Sau đó T điều khiển xe mô tô trên đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Trịnh Quang T1 ở thôn XN, xã XD, thị xã MH. Gặp anh T1, T nói: máy tính và điện thoại của T để lâu không sử dụng nên quên mật khẩu và không sử dụng nữa. Sau khi thỏa thuận T đã bán cho anh T1 chiếc máy tính với giá 3.000.000 đồng, chiếc điện thoại với giá 200.000 đồng. Số tiền bán máy tính và điện thoại T đã mua ma túy sử dụng hết. Ngày 10/12/2021 anh Nguyễn Phúc B làm đơn trình báo Công an thị xã MH.

Quá trình xác minh ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã triệu tập T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận một mình lấy trộm máy tính xách tay và điện thoại của anh B mang bán cho anh T1. Ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã quản lý tại cửa hàng của anh T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6 plus vỏ máy màu ghi xám bị đập nứt màn hình và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Ispiron 3542 vỏ máy màu đen, dây sạc máy tính. Cùng ngày 09/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của T ở thôn XD, xã XD, thị xã MH. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐ ngày 11/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã MH kết luận: Giá trị thực tế của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6plus, bị đập nứt màn hình là 1.200.000 đồng, chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Ispiron 3542 là 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định chiếc máy tính xách tay, dây sạc máy tính và chiếc điện thoại nêu trên là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Phúc B. Ngày 13/12/2021 anh B có đơn xin lại tài sản nên ngày 14/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã trả lại cho anh B chiếc máy tính xách tay, dây sạc và chiếc điện thoại di động. Anh B nhận lại tài sản không yêu cầu đền nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda loại Wave sơn màu xanh đen bạc biển số đăng ký 89B1-607.85. Qua xác minh là tài sản hợp pháp anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1987 ở thôn XD, xã XD, thị xã MH. Anh M mua lại chiếc xe trên của chị Phí Thị Mai H, sinh năm 1996 ở thôn 1 MX, thị trấn VT, huyện LN, tỉnh HN. Anh M cho T mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng anh M không biết T sử dụng

chiếc xe làm phương tiện phạm tội. Sau khi sử dụng xe ngày 09/12/2021, T đã trả lại chiếc xe cho anh M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH không xử lý và quản lý chiếc xe nói trên của anh M.

Còn chiếc túi ni lon màu đỏ T sử dụng đựng máy tính khi mang bán cho anh T1, sau khi bán máy tính T đã ném chiếc túi vào thùng rác trước cửa hàng của anh T1 nên Cơ quan điều tra không quản lý được.

Đối với anh T1 mua điện thoại và máy tính của T nhưng anh T1 không biết điện thoại và máy tính nói trên do T phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với anh T1. Còn số tiền 3.200.000 đồng anh T1 yêu cầu T phải trả lại anh số tiền trên.

Ngoài ra T còn khai nhận: Số tiền bán máy tính và điện thoại T đã trả nợ đối tượng tên là B2 ở TN và hiện nay đang thuê nhà trọ ở khu vực phường BS, thị xã MH là người bán ma túy cho T trước đó ngày 09/12/2021 và ngày 10/12/2021 ở đường đi vào nghĩa trang thuộc tổ dân phố B, phường BS, thị xã MH. Sau khi mua được ma túy T đã sử dụng trái phép chất ma túy ngay tại vị trí đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã tiến hành xác minh, rà soát nhưng không có đối tượng nào có tên là B2 và có đặc điểm như T đã khai nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Quá trình điều tra T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKSMH ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Quàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 11/12/2021. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 274, khoản 4 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Quàng Văn T phải hoàn trả lại cho anh Trịnh Quang T1, sinh năm 1985 ở thôn XN, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên số tiền 3.200.0000 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, người phải thi hành án không thi hành còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH áp dụng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nghe rõ, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không

tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã MH và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quàng Văn T đã thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án; kết luận định giá tài sản cùng các vật chứng mà cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/12/2021 tại phòng trọ của anh Nguyễn Phúc B thuê trọ của gia đình chị Nguyễn Thị T3 ở thôn XD, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên. Quàng Văn T đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 6 plus vỏ máy màu ghi xám bị đập nứt màn hình trị giá 1.200.000 đồng, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell loại Ispiron 3542 vỏ máy màu đen và dây sạc máy tính trị giá 5.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 6.200.000 đồng của anh Nguyễn Phúc B, mang bán cho anh Trịnh Quang T1 lấy 3.200.000 đồng, sau đó bị phát hiện. Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu vắng nhà, bị cáo thực hiện hành vi phá khóa cửa, ngắt cầu dao điện làm hệ thống camera khu trọ không hoạt động được để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đã thỏa mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 50.000.000 đồng, nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã MH truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy, lười lao động, ham chơi bời, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo lợi dụng chủ sở hữu không có mặt ở phòng trọ để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân đặc biệt là những hộ dân cho thuê phòng trọ và người dân thuê trọ trên địa bàn, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận, thành khẩn khai nhận hành vi

phạm tội của mình; tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo ham chơi, lười lao động, để có tiền tiêu sài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp với đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Vì vậy Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các tài sản bị cáo trộm cắp của anh B, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh B, anh B đã nhận đủ các tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không đặt ra để xét. Anh T1 yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh T1 3.200.000 đồng; yêu cầu của anh T1 là hợp pháp nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh T1 3.200.000 đồng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho anh T1.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển số đăng ký 89B1-607.85 bị cáo sử dụng là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định anh M cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng anh M không biết bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã MH đã trả lại anh M xe mô tô trên; đối với chiếc túi ni lon màu đỏ bị cáo sử dụng đựng máy tính khi mang bán cho anh T1, sau khi bán máy tính bị cáo đã ném chiếc túi vào thùng rác trước cửa hàng của anh T1 nên Cơ quan điều tra không quản lý được nên các vấn đề này Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2]. Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 11/12/2021.

[3]. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 274, khoản 4 Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Quảng Văn T phải hoàn trả lại cho anh Trịnh Quang T1, sinh năm 1985 ở thôn XN, xã XD, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên số tiền 3.200.0000 đồng (Ba triệu, hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, người phải thi hành án không thi hành còn phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án;

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND, Công an, Chi cục THADS thị xã MH;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ OANH